

Bản án số: 63/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 03-10-2019  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Xuân Thường

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Công Trường

2. Bà Phạm Thị Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Trà-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trinh Ngọc Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 491/2019/TLST- HNGĐ ngày 11-12-2018 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29-8-2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2019/QĐ ngày 16-9-2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H trình bày:*

Bà H và ông Huỳnh Văn T tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39, vào ngày 11-11-2009.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do ông T chơi với những người bạn xấu dẫn đến thay đổi tính tình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ ông T thay đổi để cùng chăm lo cho gia đình nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ năm 2016 bà và các con chuyển về sinh sống cùng chị ruột tại Đồng Nai nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân ông T có

tìm đến thăm con và hàn gắn tình cảm với bà vài lần nhưng bà không đồng ý đoàn tụ vợ chồng.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn ông Huỳnh Văn T.

Về con chung: Bà H và ông T có 02 con chung là cháu Huỳnh Ngọc Bảo T, sinh ngày 07-6-2010 và cháu Huỳnh Nguyễn Thanh T, sinh ngày 14-10-2014. Từ trước đến nay các con đều do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện tại các con đang sinh sống với bà H. Do đó, khi ly hôn bà H có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến trưởng thành và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về điều kiện nuôi con: Hiện tại bà đang có việc làm là giữ trẻ tại nhà. Thu nhập mỗi tháng 7.000.000 đồng. Do đó, bà có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi các con mà không cần ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình tố tụng cháu Huỳnh Ngọc Bảo T trình bày:* Cháu là con của ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Tuyết H. Cháu T có nguyện vọng được sinh sống với bà H vì bà H quan tâm, chăm sóc và yêu thương cháu.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn T trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T vắng mặt không có lý do, đồng thời không gửi văn bản ý kiến cho tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ cho rằng:* Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thu thập chứng cứ đầy đủ, việc xét xử vắng mặt bị đơn và trình tự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thời hạn chuẩn bị xét xử còn quá hạn luật định, cần rút kinh nghiệm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn, con chung; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:* Bà Nguyễn Thị Tuyết H khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Huỳnh Văn T; ông T có địa chỉ tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và quan hệ pháp luật của vụ án được xác định là “*Tranh chấp về ly hôn và con chung*”

Đối với bị đơn Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Huỳnh Văn T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39, vào ngày 11-11-2009, nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp.

Theo trình bày của bà H, trong quá trình chung sống từ năm 2015 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông T thay đổi tính tình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ ông T thay đổi để cùng chăm lo cho gia đình nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Trong thời gian ly thân ông T có đến thăm con và đề nghị đoàn tụ, nhưng bà nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nên không đồng ý. Tuy lời trình bày của bà H là một phía, không có sự xác nhận của ông T. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tổ chức nhiều phiên hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, nhưng ông T cố tình vắng mặt cho thấy vợ chồng đã có những mâu thuẫn nhất định và không thể hàn gắn. Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn T. Do vậy, xét thấy mâu thuẫn giữa bà Hoa và ông T là trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] *Về con chung:* Bà Hoa và ông T có 02 con chung như đã trình bày ở trên, khi ly hôn bà Hoa có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con của bà H thì thấy:

[3.1] *Về nguyện vọng của các con chung:* Trong quá trình tố tụng cháu Huỳnh Ngọc Bảo T có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ là bà Nguyễn Thị Tuyết H, vì bà H chăm sóc, yêu thương cháu.

[3.2] *Về điều kiện thu nhập và chỗ ở để nuôi con chung:* Căn cứ lời khai của bà H và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bà H là người có thu nhập và chỗ ở ổn định, đảm bảo khả năng nuôi dưỡng con chung. Đối với ông T trong suốt quá trình giải quyết vụ án không cung cấp lời khai cũng như tài liệu chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con.

[3.3] *Kết quả xác minh tại công an Tóc Tiên xác định:* Từ năm 2016 do mâu thuẫn vợ chồng nên bà H và các con đã chuyển về Đồng Nai sinh sống. Hiện tại các cháu đang sinh sống với bà H.

Do đó, yêu cầu nuôi con của bà Nguyễn Thị Tuyết H là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của các con và điều kiện thực tế. Vì vậy cần giao cả 02 con cho bà Hoa nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng bà Hoa không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào các Điều 28, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết H được ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Huỳnh Ngọc Bảo T, sinh ngày 07-6-2010 và cháu Huỳnh Nguyễn Thanh T, sinh ngày 14-10-2014 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Huỳnh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Huỳnh Văn T có quyền, nghĩa vụ đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết H nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006671 ngày 05-12-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà H đã nộp xong án phí.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã Tóc Tiên  
(Số 39, ngày 11-11-2009);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Xuân Thường**